

Phương hướng, nhiệm vụ công tác khoa học, kỹ thuật nông nghiệp trong thời gian tới

NGHIÊM XUÂN YÊM

Trong những năm qua, công tác khoa học và kỹ thuật trong ngành nông nghiệp đã có những tiến bộ và đạt được những kết quả cụ thể, nhất là về thâm canh lúa, giống lúa và một số cây lương thực khác cũng như trong chăn nuôi, nhất là về chăn nuôi lợn. Công tác điều tra, nghiên cứu khoa học đã bước đầu tập trung vào những vấn đề trọng điểm. Công tác quản lý kỹ thuật đã có những chuyển biến với những qui định kỹ thuật đã được ban hành.

Tuy nhiên, đối chiếu với các yêu cầu mà Nghị quyết 19 của Trung ương Đảng đã đề ra cho ngành nông nghiệp thì những kết quả đạt được còn ít và chậm. Công tác nghiên cứu khoa học nông nghiệp, nhìn chung, vẫn chưa hướng mạnh vào phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, thực hiện thâm canh, đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính, đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp vẫn chưa gắn chặt chẽ với nghiên cứu quản lý kinh tế và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Về mặt yếu tố thâm canh, ta mới chú trọng yếu tố giống cây trồng và vật nuôi, chưa đẩy mạnh nghiên cứu các yếu tố quan trọng khác; đất, nước, phân bón, thức ăn gia súc, bảo vệ thực vật, vệ sinh gia súc... Việc tổ chức phối hợp triển

khai nghiên cứu những đề tài tổng hợp và có tầm quan trọng lớn giữa nhiều đơn vị nghiên cứu thuộc khối nông nghiệp vẫn chưa được xúc tiến. Công tác quản lý đề tài nghiên cứu nói chung, chưa được chặt chẽ và chưa thực hiện được hạch toán đề tài.

Đi đôi với công tác nghiên cứu khoa học, các mặt công tác đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và công tác quản lý kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đều chưa được đẩy lên đồng đều, thậm chí còn có nhiều mặt yếu kém.

Ở hệ thống các trường đại học nông nghiệp, việc tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật vẫn chưa thành nề nếp nên chưa huy động được mạnh mẽ lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật ở khối này thực hiện kế hoạch nghiên cứu phục vụ sản xuất cũng như xây dựng nền nông học Việt-nam.

Hệ thống các cơ sở vật chất, kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất như trại giống lúa, trại giống lợn, trạm thú y, trạm bảo vệ thực vật, xưởng cơ khí... nói chung còn yếu, chưa được tổ chức chặt chẽ theo một qui chế công tác nhất định và cũng chưa được xây dựng, trang bị hẳn hoi, ảnh hưởng đến việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật đã được xác định và những qui định kỹ thuật đã được ban hành.

Về đội ngũ cán bộ khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, nhìn chung, việc bố trí và sử dụng có nhiều điểm chưa hợp lí, mà trước hết là chưa tập hợp được lực lượng cán bộ đó thành đội ngũ mạnh mẽ.

Mặt khác, cơ cấu cán bộ nghiên cứu thuộc khối các viện nghiên cứu khoa học và kĩ thuật nông nghiệp hiện nay cũng đang là vấn đề đáng chú ý: tỉ lệ cán bộ đại học quá cao so với cán bộ trung cấp và công nhân kĩ thuật. Cơ cấu này đã hạn chế hiệu suất nghiên cứu của các cán bộ này.

Trong tình hình hiện nay, trước nhiệm vụ nặng nề trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, các mặt công tác khoa học, kĩ thuật nông nghiệp đều phải được tăng cường chỉ đạo, khắc phục những thiếu sót, phát huy những kinh nghiệm, đưa cách mạng kĩ thuật trong nông nghiệp tiến lên, nhanh chóng đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

..

Bước vào giai đoạn cách mạng mới: hoàn thành thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, với nhiệm vụ chính trị của ngành nông nghiệp là làm cơ sở cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa thì một vấn đề được đặt ra rất cấp thiết là ngành nông nghiệp phải ra sức phấn đấu, vươn lên để làm tròn các nhiệm vụ sản xuất trọng yếu: sản xuất đủ lương thực và thực phẩm cho tiêu dùng nội địa; sản xuất đủ nông sản làm nguyên liệu cho công nghiệp và nông phẩm xuất khẩu; góp phần tích cực vào việc phân bổ lại lao động trong toàn xã hội.

Trong thời gian tới, ba cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ được xúc tiến ở nông thôn miền Bắc cũng như miền Nam, trong đó cách mạng kĩ thuật phải được đẩy mạnh đúng vị trí then chốt của nó. Cuộc cách mạng kĩ thuật trong nông nghiệp phải được đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện, nhằm giải quyết được về cơ bản các vấn đề chiến lược về kĩ thuật giống cây trồng, giống vật nuôi, về sinh lí dinh dưỡng cây trồng, sinh lí dinh dưỡng vật nuôi, về độ phì nhiêu của đất v.v... đi đôi với công cuộc thủy lợi hóa, cơ khí hóa, điện khí hóa tiến lên vững vàng, nhanh mạnh trong các ngành sản xuất và trong

toàn bộ các khâu sản xuất khép kín của nông nghiệp.

Ngay từ bây giờ, để phục vụ cho công cuộc phát triển nông nghiệp ở miền Bắc, cũng như khôi phục, cải tạo và phát triển nông nghiệp ở miền Nam, đưa nông nghiệp cả nước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải khẩn trương làm tốt các mặt công tác khoa học và kĩ thuật nông nghiệp, phục vụ tốt cho hai mục đích lớn sau đây:

1. *Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, cân đối trên cơ sở phân vùng sản xuất và qui hoạch sản xuất*: cụ thể là phải phát triển nông nghiệp trên mọi vùng: đồng bằng, trung du, miền núi; phải tiếp tục coi trọng phát triển nông nghiệp ở đồng bằng; trên cơ sở cơ giới hóa ở vùng này, phải tích cực rút lao động ở đây đi xây dựng các vùng kinh tế mới.

2. *Đưa sản xuất nông nghiệp tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trên con đường thâm canh hóa toàn diện*, thâm canh ngày càng cao với kĩ thuật ngày càng tiên tiến; thâm canh cả về trồng trọt lẫn chăn nuôi; ở cả vùng ruộng đất thuộc cũ và cả vùng đất mới khai hoang. Phải nghiên cứu để thực hiện tốt đường lối thâm canh trong nông nghiệp để vừa tăng năng suất cây trồng, tăng năng suất vật nuôi, tăng vụ sản xuất, rút ngắn những chu kì luân canh hàng năm hoặc nhiều năm, đồng thời vẫn giữ được độ phì của đất, cải tạo được chất đất. Chỉ có trên cơ sở thực hiện đường lối thâm canh toàn diện chúng ta mới đồng thời đưa năng suất lao động nông nghiệp lên cao, mặt khác không ngừng phân phối lại sức lao động cho nông nghiệp, cải biến lại tình trạng lao động trong nông nghiệp, biến lao động giản đơn thành lao động có kĩ thuật, từ lao động thủ công thành lao động cơ khí.

Toàn bộ các mặt công tác khoa học và kĩ thuật nông nghiệp phải hướng tập trung vào đáp ứng 4 yêu cầu cấp thiết về quản lí nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền nông học nhiệt đới Việt-nam như sau:

a) — *Yêu cầu tổ chức lại sản xuất và quản lí sản xuất theo vùng tập trung với qui hoạch sản xuất và chế độ canh tác, chế độ luân canh hợp lí.*

Để đáp ứng yêu cầu này, chúng ta phải hướng các mặt công tác điều tra, khảo sát,

nghiên cứu, thí nghiệm và thực nghiệm nông nghiệp nhằm xác định cho được những cơ sở khoa học và những căn cứ kinh tế kỹ thuật cho các việc:

— Phân vùng sản xuất nông nghiệp: phân vùng lớn trong cả nước, phân vùng nhỏ trong các tỉnh, phân vùng chuyên đề theo điều kiện thiên nhiên, phân vùng sản xuất tổng hợp.

— Qui hoạch sản xuất và kế hoạch sản xuất cho các vùng chuyên canh và vùng kinh tế mới, cho các huyện, các nông trường quốc doanh và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

— Qui định những chế độ canh tác, chế độ luân canh theo chu kỳ hằng năm hoặc nhiều năm cho từng vùng sản xuất, cho từng hệ thống cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

Trong khoảng vài ba năm tới, chúng ta phải chú trọng xúc tiến đề căn bản hoàn thành công tác điều tra cơ bản chuyên đề về đất, nước, khí hậu; các tập đoàn giống cây trồng và cơ cấu cây trồng, vật nuôi; về phân vùng sản xuất theo cây, con trong cả nước.

b) — *Yêu cầu quản lý kỹ thuật theo phương thức sản xuất lớn của các xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.*

Chúng ta phải hướng các mặt công tác điều tra, nghiên cứu khoa học và thực nghiệm kỹ thuật vào việc xây dựng một cách nhanh chóng và đồng bộ những qui định kỹ thuật nông nghiệp (bao gồm các qui phạm và qui trình kỹ thuật, các tiêu chuẩn kỹ thuật, các định mức kinh tế kỹ thuật, các thiết kế kỹ thuật).

Trong vài năm tới phải tiến tới mỗi cây trồng chính, mỗi vật nuôi chính, mỗi nông sản cần chế biến chính đều phải có đủ những qui phạm, qui trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, và những định mức kinh tế kỹ thuật cần thiết trong sản xuất; mỗi loại máy công tác hoặc liên hợp máy nông nghiệp phải có đủ những qui định kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật cần thiết cho sử dụng, bảo quản, sửa chữa; mỗi công trình nông nghiệp đều phải có thiết kế kỹ thuật trong xây dựng; mỗi vật tư kỹ thuật nông nghiệp đều phải có những qui định kỹ thuật trong sử dụng và bảo quản; mỗi biện pháp kỹ thuật nông nghiệp đều phải có đủ những qui trình và qui định kỹ thuật kèm theo.

c) *Yêu cầu đưa nhanh, đưa liên tục những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để mau chóng thanh toán được những kỹ thuật lạc hậu,*

đồng thời nâng cao không ngừng trình độ kỹ thuật trong từng ngành sản xuất và trình độ kỹ thuật chung của nền nông nghiệp nhiệt đới Việt-nam.

Cho đến nay, sản xuất nông nghiệp của ta vẫn đang tồn tại những mặt chậm tiến về kỹ thuật như giống còn xấu và kỹ thuật chọn giống còn kém; phân bón còn xấu và kỹ thuật bón phân cho cây trồng còn kém; thức ăn còn xấu và kỹ thuật nuôi dưỡng gia súc còn kém; công cụ lao động còn thô sơ v.v... Vì vậy, yêu cầu cấp thiết là chúng ta phải mau chóng thanh toán dứt điểm những mặt kỹ thuật chậm tiến này, đồng thời nâng cao nhanh chóng trình độ kỹ thuật theo phương hướng chung là phải tiến tới một nền nông nghiệp sản xuất lớn, với khoa học hiện đại và kỹ thuật tiên tiến.

Để đáp ứng yêu cầu này, một mặt, chúng ta phải hướng công tác điều tra, nghiên cứu khoa học, thí nghiệm, thực nghiệm kỹ thuật, vào giải quyết những cái cần, cái khó, đồng thời phát huy những thuận lợi trong điều kiện sản xuất nông nghiệp nhiệt đới của Việt-nam, nhằm không ngừng xác định được những đổi mới kỹ thuật cần thiết để đưa vào thực tế sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh. Mặt khác, *phải có những chính sách thích hợp nhằm đẩy mạnh việc áp dụng những tiến bộ kỹ thuật đã được xác định vào thực tiễn sản xuất.* Vì vậy, trong thời gian tới phải rất coi trọng việc xây dựng kế hoạch tiến bộ kỹ thuật vì đó là bộ phận không thể thiếu được của công tác quản lý kỹ thuật nhưng vẫn bị coi nhẹ từ trước đến nay.

d) *Yêu cầu mau chóng xây dựng một nền nông học nhiệt đới Việt-nam.*

Trong các trường nông nghiệp của ta hiện nay, nhiều các giáo trình còn chậm được Việt-nam hóa, còn phải dùng nhiều giáo trình của nước ngoài, với nội dung giảng dạy chưa đúng với sản xuất nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta. Đây là mặt yếu, kém và chậm trễ trong công tác xây dựng nền nông học Việt-nam. Hiện nay, nước nhà đã thống nhất, yêu cầu xây dựng một nền nông học nhiệt đới trong cả nước lại càng trở nên cấp bách. Vì vậy, trong khoảng vài ba năm tới, chúng ta phải tập trung mọi nỗ lực để hoàn chỉnh các số liệu đã điều tra và khảo sát được, đã nghiên cứu và thí nghiệm được, để đưa vào phục vụ cho việc mau chóng Việt-nam hóa các giáo trình nông học của Việt-nam, từ đó tiến lên xây dựng những tài liệu giáo khoa

chính qui cho khoa học nông nghiệp nhiệt đới của nước ta. Đây là nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ giảng dạy của các trường đại học nông nghiệp, đồng thời cũng là trách nhiệm của anh chị em cán bộ nghiên cứu các viện. Hai đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy này trong ngành nông nghiệp phải đoàn kết, phối hợp công tác chặt chẽ với nhau thì việc xây dựng và phát triển ngành khoa học nông nghiệp Việt-nam mới có những tiến bộ mau chóng.

Đề đầy mạnh toàn bộ các mặt công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp theo phương hướng và nhiệm vụ như trên thì biện pháp đầu tiên mà chúng ta có thể làm được ngay trước mắt là phải kiên quyết đi vào quản lý công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp theo kế hoạch, nghĩa là phải kế hoạch hóa toàn bộ các mặt công tác trong lĩnh vực này. Cụ thể là, chúng ta phải xây dựng, chỉ đạo thực hiện, sơ kết, tổng kết tốt các kế hoạch công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp dài hạn và ngắn hạn; tuyệt đối tránh tình trạng tự tiện đặt ra đề tài, tùy tiện thực hiện các đề tài, tùy tiện có tổng kết hoặc không tổng kết các đề tài. *Kế hoạch hóa công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong thời gian tới nên cố gắng gắn liền với hạch toán kinh tế, ít nhất cũng phải tính toán sơ bộ được hiệu quả kinh tế trong các đợt tổng kết việc hoàn thành kế hoạch từng đề tài.*

Từ trước đến nay, một phần vì nhận thức chưa đầy đủ chúng ta còn coi nhẹ việc hạch toán đề tài, coi nhẹ việc kế hoạch hóa công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp, do đó các viện nghiên cứu nông nghiệp của chúng ta làm việc còn có khi thiếu kế hoạch. Thời gian tới, chúng ta phải dần dần khắc phục những mặt yếu này.

Mặt khác, các kế hoạch về điều tra cơ bản, về thực hiện các tiến bộ kỹ thuật đã được xác định, về quản lý kỹ thuật... đều bị buông lỏng hoặc không được coi trọng đúng mức: công tác thực nghiệm kỹ thuật trong sản xuất bị coi nhẹ; việc nhân các điển hình từ điển ra diện làm chậm. Thời gian tới, chúng ta phải dứt khoát làm được kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch quản lý kỹ thuật, kế hoạch hợp tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp để bảo đảm cho công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp đi vào nền nếp, bảo đảm

sự chỉ đạo tập trung; hướng công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển nông nghiệp theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương Đảng đã vạch ra.

Đề việc kế hoạch hóa công tác khoa học và kỹ thuật nông nghiệp được tốt, cần phân công cho rõ ràng trách nhiệm trong hệ thống nghiên cứu của ngành nông nghiệp như sau:

— Hệ thống các viện nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp: chuyên trách công tác điều tra, nghiên cứu khoa học và thí nghiệm, thực nghiệm kỹ thuật.

— Hệ thống trường nông nghiệp các cấp (nhất là các trường đại học nông nghiệp): vừa làm công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kỹ thuật vừa làm công tác nghiên cứu, thí nghiệm và thực nghiệm kỹ thuật.

— Hệ thống các cơ quan chỉ đạo sản xuất (các tổng cục, cục, vụ v.v...), chủ yếu phải làm tốt hai mặt: quản lý kỹ thuật trong sản xuất, và đưa tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất.

— Hệ thống các cơ sở sản xuất nông nghiệp, (nông trường, hợp tác xã nông nghiệp, trạm máy kéo, xưởng cơ khí v.v...): có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện các kế hoạch tiến bộ kỹ thuật, trực tiếp chấp hành các qui định kỹ thuật trong sản xuất; đồng thời còn có nhiệm vụ là thông qua thực tiễn sản xuất mà không ngừng có ý kiến đề nghị bổ sung, đổi mới, cải tiến các qui trình và qui định kỹ thuật đã được ban hành.

Năm 1976 là năm đầu tiên của thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước ở cả hai miền Nam Bắc của nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa, cũng là năm nông nghiệp miền Bắc bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 – 1980) với những chỉ tiêu phát triển sản xuất rất quan trọng; nông nghiệp miền Nam cũng khẩn trương bước vào thời kỳ khôi phục, cải tạo và phát triển sản xuất với mục tiêu phấn đấu rất to lớn.

Chấn chỉnh một bước công tác khoa học và kỹ thuật trong ngành nông nghiệp là một trong những biện pháp quan trọng để phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm tới.